

Số: 49/GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 7 năm 2018

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

TT CÔNG BẢO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: <u>6217</u>
	Ngày: <u>16/7/18</u>
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của ông Lê Văn Đại ngày 11/6/2018, đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3075/STNMT-TNN ngày 09/7/2018 kèm theo văn bản số 3074/TĐHS-STNMT ngày 09/7/2018 thẩm định hồ sơ báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất cho Khách sạn Đảo Ngọc Lý Sơn của ông Lê Văn Đại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ông Lê Văn Đại, địa chỉ: tại tổ 129, Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phục vụ sinh hoạt, hoạt động kinh doanh cho Khách sạn Đảo Ngọc Lý Sơn.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: tại thôn Đông, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Tầng chứa nước khai thác: khe nứt – lỗ hồng (βqp).

4. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng khoan.

5. Tổng lượng nước khai thác: 60 m³/ngày đêm với chế độ khai thác 365 ngày trong Năm.

6. Thời hạn của giấy phép: 05 năm.

Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 108 độ, múi chiều 3 độ)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Mức nước tĩnh (m)	Mức nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước
	X (m)	Y (m)			Từ	Đến			
GK1	1700311	619668	60	24	6	24	15,6	3,17	Khe nứt – lỗ hồng

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với ông Lê Văn Đại:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc lưu lượng khai thác, mực nước trong giếng khai thác, chất lượng nước trong quá trình khai thác và truyền thông tin, số liệu theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước để Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra, giám sát.

3. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

4. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.

5. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

6. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

7. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình.

8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, UBND huyện Lý Sơn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

9. Thực hiện việc bảo vệ nguồn nước đúng theo quy định tại Điều 8 của Thông tư 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất.

10. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Ông Lê Văn Đại được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Lý Sơn định kỳ và đột xuất thực hiện việc giám sát quá trình thực hiện nội dung Điều 1 và Điều 2 Giấy phép này của ông Lê Văn Đại. Trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định.

2. Thực hiện việc thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu ông Lê Văn Đại còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn; Chủ tịch UBND xã An Vĩnh; ông Lê Văn Đại và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- VPUB: PCVP(NL), CBTH;
- Lưu: VT, PNNTNlesang173.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bình